

DEFENDING
KNIGHT



CÁI CHẾT

Tác giả: Stephen King

Tựa gốc: A Death

Tập sách: The Bazaar of Bad Dreams

Dịch giả: Nguyễn Huy Hoàng

Thể loại: Truyện ngắn, Kinh dị

Nguồn: hoanghannom.com



DTV-EBOOK.COM

Truyện ngắn: “A Death” – Stephen King

Stephen King là nhà văn chuyên viết truyện kinh dị người Mỹ. Truyện ngắn “A Death” được đăng lần đầu trên tạp chí The New Yorker số 9 tháng 3, 2015, và được in trong tập The Bazaar of Bad Dreams, New York: Scribner, 2015.

Jim Trusdale có một cái lán nằm ở phía Tây nông trại tồi tàn của cha gã, và đó là nơi gã ở khi cảnh sát trưởng Barclay cùng nửa tá người ở thị trấn tìm thấy gã, đang ngồi trên ghế đặt cạnh cái lò sưởi nguội lạnh, mặc chiếc áo khoác đã bẩn và đọc một số *Black Hills Pioneer* cũ dưới ánh đèn dầu. Chí ít thì cũng đang nhìn vào nó.

Cảnh sát trưởng Barclay đứng ở cửa nhà, gần như choán hết chỗ trống. Ông đang cầm cái đèn dầu của mình. “Ra khỏi đó, Jim, giơ hai tay lên. Tôi chưa rút súng đâu và cũng không muốn thế.”

Trusdale bước ra. Gã vẫn cầm tờ báo bằng một tay giơ cao. Gã đứng đó, nhìn viên cảnh sát bằng đôi mắt xám dẹt. Viên cảnh sát nhìn lại. Những người khác cũng thế, bốn người trên lưng ngựa và hai người trên chiếc xe kéo có dòng chữ “Hines Mortuary” màu vàng phai in bên thành.

“Tôi thấy cậu không hỏi tại sao chúng tôi đến đây,” cảnh sát trưởng Barclay nói.

“Tại sao ngài đến đây, cảnh sát trưởng?”

“Mũ cậu đâu rồi, Jim?”

Trusdale đặt tay còn lại lên đầu như thể để tìm chiếc mũ của gã, một chiếc mũ cao bồi màu nâu và không có ở đó.

“Ở trong nhà, phải không?” viên cảnh sát hỏi. Một làn gió lạnh nổi lên, thổi tung bờm lũ ngựa và làm đám cỏ rạp xuống theo làn sóng chạy về phương Nam.

“Không,” Trusdale đáp. “Tôi không nghĩ thế.”

“Thế thì ở đâu?”

“Chắc tôi làm mất nó rồi.”

“Lên thùng xe đi,” viên cảnh sát nói.

“Tôi không muốn lên xe chở xác,” Trusdale đáp. “Đen lắm.”

“Lúc nào mày chẳng đen,” một gã nói. “Nó ám người mày rồi. Lên đi.”

Trusdale bước tới phía sau chiếc xe ngựa và trèo lên. Cơn gió lại thổi lần nữa, mạnh hơn, và gã dựng cổ áo của mình lên. Hai gã đang ngồi trên ghế trong chiếc xe ngựa bước xuống rồi đứng sang hai bên. Một gã rút súng ra; gã còn lại thì không. Trusdale nhận ra họ nhưng không biết tên. Họ đều là người trong thị trấn. Cảnh sát trưởng cùng bốn gã còn lại bước vào lán. Một trong số đó là Hines, làm nghề mai táng. Họ ở trong đó một lúc. Thậm chí họ còn bôi lò sưởi và sục sạo trong đồng tro tàn. Cuối cùng họ bước ra.

“Không có mũ,” cảnh sát trưởng Barclay nói. “Đáng ra phải có. Cái mũ to lắm. Có muốn nói gì không?”

“Thật tệ là tôi đánh mất nó rồi. Bỏ tôi cho tôi lúc ông còn minh mẫn.”

“Thế nó đâu?”

“Tôi bảo rồi, chắc tôi đã đánh mất. Hoặc bị ai lấy trộm. Cũng có thể thế chứ. Tôi đang định đi ngủ sớm.”

“Quên chuyện đi ngủ đi. Cậu ở trong thị trấn chiều nay, đúng không?”

“Chắc chắn thế,” một gã nói trong khi leo lên lưng ngựa. “Chính mắt tôi thấy hẳn. Vẫn còn đội cái mũ đấy.”

“Im đi, Dave,” cảnh sát trưởng Barclay nói. “Cậu có ở thị trấn không, Jim?”

“Tôi có, thưa ngài,” Trusdale đáp.

“Trong quán Chuck-a-Luck?”

“Vâng, thưa ngài. Tôi đi bộ đến đó, uống hai cốc rượu, rồi đi bộ về. Tôi đoán tôi đánh mất mũ ở Chuck-a-Luck rồi.”

“Chuyện của cậu là thế à?”

Trusdale nhìn lên bầu trời tháng mười một đen thẫm. “Đây là câu chuyện duy nhất của tôi.”

“Nhìn đây, con trai.”

Trusdale nhìn viên cảnh sát.

“Chuyện của cậu là thế à?”

“Tôi nói rồi, đây là câu chuyện duy nhất của tôi,” Trusdale đáp, vẫn nhìn viên cảnh sát.

Cảnh sát trưởng Barclay thở dài. “Được rồi, đến thị trấn.”

“Tại sao?”

“Vì cậu đã bị bắt.”

“Nhìn thế mà ngu,” một gã nhận xét. “Trông bố nó còn khôn hơn.”

Họ đến thị trấn. Đường dài bốn dặm. Trusdale ngồi trên toa xe chở xác, run rẩy vì lạnh. Gã cầm dây cương hời hợt mà không ngoái đầu lại, “Mày hiếp con bé rồi cướp tiền của nó, phải không thẳng chó?”

“Tôi không biết anh đang nói gì.”

Chuyến đi tiếp tục trong im lặng, ngoại trừ tiếng gió. Trong thị trấn, mọi người dàn hàng trên phố. Ban đầu tất cả đều im lặng. Rồi một bà già choàng chiếc khăn nâu tập tễnh chạy theo sau chiếc xe chở xác và nhổ nước bọt vào Trusdale. Bà nhổ trượt, nhưng rộ lên một tràng pháo tay.

Trong tù, cảnh sát trưởng Barclay đỡ Trusdale xuống xe. Gió thổi lồng lộng, mang theo mùi tuyết. Đám cỏ lẩn bị thổi dọc theo phố chính đến tháp nước của thị trấn, nơi người ta dựng lên tấm hàng rào ván gỗ và mắc ở đó.

“Treo cổ thằng giết trẻ con đó đi!” một gã gào lên, rồi có ai đó ném một hòn đá. Nó bay qua đầu Trusdale rồi rơi bộp xuống tấm biển trên vỉa hè.

Cảnh sát trưởng Barclay quay lại và giơ cái đèn dầu lên để nhìn đám đông đã tụ lại trước cửa hàng tạp hóa. “Đừng làm thế,” ông nói. “Đừng làm gì ngu ngốc. Mọi chuyện đang trong tầm kiểm soát.”

Viên cảnh sát dẫn Trusdale vào văn phòng của ông, giữ bắp tay gã rồi dẫn vào nhà giam. Có hai buồng giam. Barclay đưa Trusdale vào buồng bên trái. Trong đó có một cái giường, một cái ghế đầu, và một thùng đựng rác. Trusdale định ngồi xuống ghế, nhưng Barclay bảo, “Không. Cứ đứng yên đấy.”

Viên cảnh sát nhìn đằng sau và thấy đội cảnh sát đang đứng chặn ở cửa. “Tất cả đi ra,” ông nói.

“Otis,” gã tên Dave nói, “nếu hấn tấn công ông thì sao?”

“Thì tôi sẽ hạ hấn. Cảm ơn anh đã làm tròn nghĩa vụ, nhưng giờ các anh cần đi ra.”

Khi tất cả đã đi, Barclay bảo, “Cởi áo khoác ra rồi đưa nó cho tôi.”

Trusdale cởi áo khoác ra và bắt đầu run lập cập. Gã không mặc gì bên trong ngoài chiếc áo lót và chiếc quần thô đã cũ đến nỗi nhưng lần vải đã sờn còn một đầu gối đã rách. Cảnh sát trưởng Barclay lục túi áo khoác và lôi ra một điều thuốc lá kẹp trong cuốn ca ta lô của Công ty Đồng hồ R. W. Sears, và một tấm vé xổ số cũ hứa hẹn một khoản tiền bằng đồng peso. Ngoài ra còn có một viên cẩm thạch đen.

“Đây là hòn đá may mắn của tôi,” Trusdale nói. “Tôi giữ nó từ hồi bé.”

“Lộn túi quần ra.”

Trusdale lộn chúng ra. Gã có một đồng penny, ba đồng nickel, và một mẫu báo gấp nhỏ viết về chuyện săn bạc ở Nevada trông cũ như tờ vé số Mexico.

“Cởi giày ra.”

Trusdale cởi chúng ra. Barclay thò tay vào trong. Một bên giày có lỗ nhỏ bằng kích thước đồng xu.

“Giờ đến tất.”

Barclay lộn trái chúng rồi quăng sang một bên.

“Tụt quần xuống.”

“Tôi không muốn.”

“Tôi cũng không muốn xem có gì trong đó đâu, nhưng cởi ra đi.”

Trusdale cởi quần ra. Gã không mặc quần lót.

“Quay người lại và bạnh mông ra.”

Trusdale quay người lại, nắm lấy mông rồi bạnh ra hai bên. Cảnh sát trưởng Barclay nhăn mặt, thở dài, rồi chọc một ngón tay vào hậu môn của Trusdale. Trusdale rên rỉ. Barclay rút ngón tay ra, nhăn mặt lần nữa với lớp phân nhão, rồi lau tay bằng áo lót của Trusdale.

“Nó đâu, Jim?”

“Mũ tôi á?”

“Cậu nghĩ tôi chọc tay vào đít cậu để tìm cái mũ à? Hay bối chỗ tro trong bếp nhà cậu? Cậu có biết khôn là gì không thế?”

Trusdale kéo quần lên và cài cúc. Rồi gã đứng đó run rẩy trên đôi chân trần. Một giờ trước gã còn được ở nhà, đọc báo và nghĩ tới việc nhóm lò, nhưng điều đó tựa như đã lâu lắm rồi.

“Mũ của cậu ở văn phòng tôi.”

“Vậy sao ngài còn hỏi tôi về nó?”

“Để xem cậu nói gì. Chuyện cái mũ đã xong. Điều tôi thực sự muốn biết là cậu giấu đồng đô la bạc của cô bé đó ở đâu. Nó không ở trong nhà cậu, trong túi cậu, hay trong lỗ đất cậu. Có phải cậu thấy tội lỗi nên đã vứt nó đi rồi không?”

“Tôi không biết gì về đồng đô la bạc nào cả. Tôi lấy lại cái mũ được chứ?”

“Không. Nó là tang vật. Jim Trusdale, tôi bắt giữ cậu vì cái chết của Rebecca Cline. Cậu có điều gì muốn nói về chuyện đó không?”

“Có, thưa ngài. Tôi không biết Rebecca Cline nào hết.”

Viên cảnh sát ra khỏi buồng giam, đóng cửa, lấy chìa khóa trên bức tường, rồi khóa nó lại. Ổ khóa rít lên. Nhà giam chủ yếu là nơi trú chân của những kẻ nát rượu chứ hiếm khi bị khóa. Ông nhìn Trusdale và nói, “Tôi thấy tiếc cho cậu, Jim. Địa ngục không quá nóng cho những kẻ dám làm chuyện đó.”

“Chuyện gì cơ?”

Viên cảnh sát nặng nề bước đi mà không trả lời.

Trusdale ở đó trong buồng giam, ăn đồ ăn từ quán Mother's Best, ngủ trên giường, ỉa đái vào thùng rác, được dọn hai ngày một lần. Cha gã không đến thăm gã, bởi ông cụ đã lú lẫn ở tuổi tám mươi, và đang được hai người da đỏ chăm nom, một người là người Sioux còn người còn lại là người Cheyenne. Thỉnh thoảng họ lại đứng ở bậc cửa căn nhà gỗ vắng vẻ và đồng thanh hát thánh ca. Anh trai gã đang ở Nevada, săn bạc.

Đôi lúc lũ trẻ đến và đứng trong hành lang bên ngoài buồng giam, hò hét, “Người treo cổ, người treo cổ, lại đây nào.” Đôi lúc đám đàn ông đứng đó và dọa cắt của quý của gã. Một lần, mẹ Rebecca Cline đến và nói bà sẽ tự tay treo cổ gã lên, nếu bà được phép. “Làm sao mày dám giết con tao?” bà hỏi qua chấn song cửa sổ. “Con bé mới mười tuổi, hôm đó là sinh nhật nó.”

“Thưa bà,” Trusdale nói, đứng trên chiếc giường để gã có thể nhìn thấy gương mặt đang héch lên của bà. “Tôi không giết con gái bà hay ai cả.”

“Thằng mọi dối trá,” bà nói, rồi bỏ đi.

Hầu hết mọi người trong thị trấn đều đến dự lễ tang của đứa trẻ. Những người phụ nữ da đỏ tới. Ngay cả hai cô gái điếm phục vụ ở Chuck-a-Luck cũng tới. Trusdale nghe được tiếng hát vọng tới buồng giam, khi gã ngồi xồm trên chiếc thùng rác đặt ở góc phòng.

Cảnh sát trưởng Barclay đánh điện tới Fort Pierre, và sau khoảng một tuần vị thẩm phán lưu động đã tới. Gã mới được bổ nhiệm và còn non nghề, một gã công tử bột có mái tóc vàng hoe dài chấm lưng như Wild Bill Hickok. Tên gã là Roger Mizell. Gã đeo một cặp kính tròn nhỏ, và chứng tỏ mình là một gã đàn ông luôn để mắt tới gái ở cả Chuck-a-Luck lẫn Mother’s Best, dẫu gã có đeo nhãn cưới.

Trong thị trấn không có luật sư để biện hộ cho Trusdale, nên Mizell gọi George Andrews, chủ cửa hàng tạp hóa, quán trọ, và Good Rest Hotel. Gã từng học hai năm đại học tại một trường kinh doanh ở miền Đông. Gã nói gã sẽ chỉ làm luật sư cho Trusdale khi nào ông bà Cline đồng ý.

“Thế thì đến gặp họ thôi,” Mizell nói. Gã đang ở trong quán cắt tóc, ngả người trên ghế và cạo râu. “Đừng để nước đến chân mới nhảy.”

“Chà,” ông Cline nói, sau khi Andrews bày tỏ công việc của mình, “tôi có một câu hỏi. Nếu nó không có người biện hộ thì ta vẫn có thể treo cổ nó chứ?”

“Thế sẽ không đúng với công lý Mỹ,” Andrews đáp. “Và dù giờ chúng ta chưa phải một phần của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, điều đó sẽ đến sớm thôi.”

“Nó có thể lách qua vụ này không?” bà Cline hỏi.

“Không, thưa bà,” Andrews đáp. “Tôi nghĩ là không.”

“Vậy hãy làm tròn nghĩa vụ của ông và Chúa sẽ phù hộ ông,” bà Cline nói.

Phiên tòa kéo dài hết một buổi sáng và nửa buổi chiều một ngày tháng mười một. Nó được tổ chức ở hội trường thành phố, hôm đó trời có tuyết rơi lất phất như những dải ren váy cưới. Những đám mây xám đen cuộn cuộn hướng về thị trấn báo hiệu một cơn bão lớn hơn. Roger Mizell, đã nắm rõ vụ án, vừa là luật sư công tố vừa là thẩm phán.

“Như một gã chủ ngân hàng tự vay tiền của mình rồi tự mình trả lãi vậy,” người ta nghe lỏm được lời của một bồi thẩm viên trong giờ nghỉ trưa trong quán Mother’s Best, và dù không ai không đồng ý với điều này, cũng không ai cho rằng nó là một ý tưởng tồi. Nó cũng có kinh tế nhất định, xét cho cùng.

Công tố viên Mizell gọi nửa tá nhân chứng, và Thẩm phán Mizell không bác bỏ một dòng nghi vấn nào. Ông Cline làm chứng đầu tiên, và cảnh sát trưởng Barclay làm chứng cuối cùng. Câu chuyện ghép lại khá đơn giản. Vào trưa cái ngày Rebecca Cline bị sát hại, có một buổi tiệc sinh nhật với bánh và kem. Một vài người bạn của Rebecca tới dự. Khoảng hai giờ chiều, trong khi những cô bé đang chơi trò Gắn đuôi lừa và Chiếc ghế âm nhạc, Jim Trusdale tới quán Chuck-a-Luck và gọi một cốc whiskey. Gã vẫn đội chiếc mũ cao bồi của gã. Gã nhâm nhi cốc rượu, rồi khi nó hết gã gọi thêm một cốc nữa.

Gã có bỏ mũ ra lúc nào không? Có thể là treo nó lên móc ở cửa? Không ai nhớ được.

“Tôi chưa bao giờ thấy anh ta rời cái mũ,” Dale Gerard, người phục vụ quầy rượu, nói. “Anh ta là một phần của cái mũ. Nếu có cởi mũ ra thì có lẽ anh ta sẽ đặt trên quầy bên cạnh. Anh ta gọi cốc thứ hai, rồi đi.”

“Cái mũ có ở trên quầy khi anh ta đi không?” Mizell hỏi.

“Không, thưa ngài.”

“Nó có ở trên mắc khi anh đóng quán vào buổi tối không?”

“Không, thưa ngài.”

“Khoảng ba giờ chiều hôm đó, Rebecca Cline rời nhà ở cuối phía Nam thị trấn để tới thăm người bán thuốc trên phố chính.” Mẹ Rebecca bảo con bé có thể mua ít kẹo bằng tiền mừng sinh nhật, nhưng không được ăn, vì hôm nay con bé đã ăn đủ đồ ngọt rồi. Khi đã năm giờ chiều mà Rebecca chưa về, bà Cline cùng một số người khác bắt đầu đi tìm con bé. Họ thấy Rebecca ở hẻm Barker, nằm giữa kho hàng và khách sạn Good Rest. Con bé đã bị bóp cổ. Đồng đô la bạc của con bé đã biến mất. Khi người cha đau buồn bế con bé lên tay, ông mới nhìn thấy chiếc mũ da rộng vành của Trusdale. Nó được giấu dưới váy sinh nhật của con bé.

Trong giờ nghỉ trưa của bồi thẩm đoàn, tiếng búa vang lên phía sau kho hàng, cách hiện trường án mạng chưa đầy chín mươi bước chân. Giá treo cổ đang được dựng lên. Công việc do người thợ mộc lành nghề nhất của thị trấn, có cái tên không thể phù hợp hơn, John House, giám sát. Bão tuyết đang tới, con đường tới Fort Pierre có thể sẽ bị chia cắt, có lẽ là trong một tuần, cũng có thể trong cả mùa đông. Họ không định giam Trusdale trong nhà tù địa phương cho đến mùa xuân. Chẳng có kinh tế gì trong đó.

“Dựng giá treo cổ cũng chẳng có gì,” House bảo mấy người đến xem. “Đến trẻ con cũng làm được.”

Gã nói chuyện về việc cái cần đòn bẩy sẽ chạy dưới cửa sập ra sao, rồi phải bôi mỡ vào trục để không bị mắc kẹt vào phút cuối như thế nào. “Nếu các bác phải làm chuyện gì thế này thì các bác sẽ muốn làm trơn tru ngay lần đầu tiên,” House nói.

Buổi chiều, George Andrews đưa Trusdale lên chất vắn. Điều này khiến một số người đến dự la ó, Thẩm phán Mizell phải gõ búa, cam đoan sẽ đuổi mọi người khỏi phòng xét xử nếu họ không tự kiểm soát được mình.

“Hôm đó anh có đến quán Chuck-a-Luck không?” Andrews hỏi khi trật tự đã được lập lại.

“Chắc thế,” Trusdale đáp. “Không thì tôi đã chẳng ở đây.”

Một số người cười, khiến Mizell phải gõ búa lần nữa, mặc dù chính gã cũng cười nhưng không đưa ra lời cảnh cáo thứ hai.

“Anh có gọi hai cốc rượu không?”

“Có, thưa ngài. Tôi chỉ đủ tiền mua hai cốc.”

“Nhưng rồi mày có thêm một đô la nữa ngay sau đó, phải không, thằng chó?” Abel Hines hét.

Mizell cầm búa chỉ vào Hines, rồi chỉ cảnh sát trưởng Barclay, đang ngồi trên hàng ghế đầu. “Cảnh sát trưởng, phiền ngài hộ tống anh ta ra và phạt anh ta vì tội gây rối trật tự.”

Barclay hộ tống Hines ra nhưng không phạt gã tội gây rối trật tự. Thay vào đó, ông hỏi điều gì khiến gã làm thế.

“Tôi xin lỗi, Otis,” Hines nói. “Cứ phải nhìn nó ngồi trơ mặt ra ở đó.”

“Cậu xuống chỗ John House xem anh ta có cần giúp gì không,” Barclay nói. “Đừng quay lại khi cái mớ hỗn độn này chưa xong.”

“Gã có cần giúp gì nữa đâu, mà tuyết đang rơi dày nữa.”

“Cậu sẽ không bị thổi đi mất đâu. Đi đi.”

Trong khi đó, Trusdale tiếp tục khai báo. Không, gã không rời Chuck-a-Luck mà vẫn đội mũ, nhưng gã không nhận ra điều đó cho tới khi gã về tới nhà. Lúc đó, gã nói, gã đã quá mệt nên không muốn trở lại thị trấn để tìm. Mà trời thì cũng đã tối.

Mizell ngắt lời. “Anh định bảo cả tòa này tin rằng anh đi bộ bốn dặm mà không nhận ra anh không còn đội cái mũ khỉ gió đấy à?”

“Tôi nghĩ tại tôi đội nó suốt ngày nên tôi chắc nó phải ở đó,” Trusdale đáp. Mọi người lại rộ lên cười.

Barclay trở lại và ngồi xuống chỗ của mình cạnh Dave Fisher. “Mọi người cười cái gì thế?”

“Thằng đàn thì không cần người treo cổ,” Fisher đáp. “Gã đang tự thắt cổ mình. Không hài hước, nhưng cũng khá lố bịch, cũng vậy thôi.”

“Anh có gặp Rebecca Cline trong con hẻm đó không?” George Andrews hỏi to. Với mọi con mắt đổ dồn vào mình, ông đã phát hiện ra sự kịch tính trước giờ vẫn tiềm ẩn. “Anh có gặp Rebecca và cướp tiền mừng sinh nhật của con bé không?”

“Không, thưa ngài,” Trusdale đáp.

“Anh có giết con bé không?”

“Không, thưa ngài. Thậm chí tôi còn không biết nó là ai.”

Ông Cline đứng bật dậy và hét, “Mày giết nó, thằng chó dối trá.”

“Tôi không nói dối,” Trusdale nói, và đó là lúc cảnh sát trưởng Barclay tin gã.

“Tôi không còn câu hỏi nào khác,” Andrews nói, và quay trở lại chỗ ngồi.

Trusdale định đứng dậy, nhưng Mizell bảo gã cứ ngồi yên và trả lời thêm một số câu hỏi.

“Anh có tiếp tục cam đoan, anh Trusdale, rằng có ai đó đã lấy trộm mũ của anh trong khi anh uống ở Chuck-a-Luck, và ai đó đã đội nó lên, đi vào con hẻm, sát hại Rebecca Cline, rồi để nó ở đó để ám chỉ anh?”

Trusdale im lặng.

“Trả lời câu hỏi, anh Trusdale.”

“Thưa ngài, tôi không biết ‘ám chỉ’ là gì.”

“Anh muốn chúng tôi tin rằng có ai đó mưu hại anh vì vụ giết người ghê tởm này?”

Trusdale nghĩ ngợi, đan hai tay vào nhau. Cuối cùng gã nói, “Có thể ai đó cầm nhầm rồi ném nó đi.”

Mizell nhìn đám đông đang chăm chú. “Có ai ở đây đã cầm nhầm mũ của anh Trusdale không?”

Cả căn phòng im lặng, ngoại trừ tiếng tuyết đập vào cửa sổ. Con bão lớn đầu tiên của mùa đông đã tới. Đó là mùa đông mà người dân trong thị trấn gọi là Sói Đông, do lũ sói từ Black Hills sẽ tràn xuống theo đàn để bới rác.

“Tôi không còn câu hỏi nào,” Mizell nói. “Và vì thời tiết nên chúng ta sẽ nghỉ án mà không cần lời biện hộ sau cùng. Bồi thẩm đoàn sẽ nghỉ để cân nhắc phán quyết. Các quý ngài có ba lựa chọn – vô tội, ngộ sát, hoặc giết người cấp độ một.”

“Girlslaughter thì đúng hơn,” một người nhận xét.

Cảnh sát trưởng Barclay và Dave Fisher tới Chuck-a-Luck. Abel Hines nhập bọn, phúi tuyết bám trên cầu vai áo. Dale Gerard mang cho họ mấy vại bia trong quán.

“Có thể Mizell không còn câu hỏi nào khác,” Barclay nói, “nhưng tôi thì có. Bỏ qua cái mũ đi. Nếu Trusdale giết con bé, tại sao chúng ta lại không tìm ra đồng đô la bạc đó?”

“Vì hấn sợ nên ném đi rồi,” Hines nói.

“Tôi không nghĩ thế. Anh ta quá ngốc nghếch. Anh ta mà lấy được đồng đô la đó thì đã quay lại Chuck-a-Luck uống tiếp rồi.”

“Ông đang nói gì thế?” Dave hỏi. “Ông nghĩ hấn vô tội à?”

“Tôi nói là giá mà chúng ta tìm ra đồng bạc đó.”

“Có thể hấn đánh rơi vì túi thủng rồi?”

“Túi anh ta không thủng lỗ nào,” Barclay đáp. “Chỉ có một lỗ ở đế giày, mà nó không lớn đến nỗi đồng đô la lọt được qua.” Ông hớp một ngụm bia. Đám cỏ lẩn thối dọc theo phố chính trông như những bộ não ma quái trong làn tuyết.

Bồi thẩm đoàn làm việc hết một tiếng rưỡi. “Chúng tôi biểu quyết treo cổ anh ta ở lần bỏ phiếu đầu tiên,” Kelton Fisher nói, “nhưng chúng tôi muốn mọi chuyện rõ ràng.”

Mizell hỏi Trusdale có điều gì muốn nói trước khi bản án được thông qua không.

“Tôi không nghĩ được gì,” Trusdale đáp. “Chỉ là tôi không giết cô bé đó.”

Cơn bão thổi suốt ba ngày. John House hỏi Barclay xem ông đoán Trusdale nặng bao nhiêu, Barclay nói ông đoán gã nặng khoảng sáu mươi tư cân. House làm một hình nộm bằng vải bố rồi nhét đá vào trong, mang lên cân ở nhà trọ cho đến khi chiếc kim chỉ đúng số sáu mươi tư. Sau đó gã treo cổ hình nộm trong khi nửa thị trấn đứng theo dõi trong gió tuyết. Cuộc thử nghiệm thành công.

Buổi đêm trước hôm hành quyết, trời quang mây tạnh. Cảnh sát trưởng Barclay bảo Trusdale rằng gã muốn ăn gì cho bữa tối cũng được. Trusdale đề nghị có bít tết và trứng, khoai tây chiên nhúng một bên trong nước xốt. Barclay mua chúng bằng tiền túi của ông, rồi ngồi cựa móng tay trên bàn của mình trong khi lắng nghe tiếng dao đĩa của Trusdale leng keng trên đĩa sứ. Khi âm thanh đã dứt, Barclay bước vào. Trusdale đang ngồi trên giường. Đĩa của gã sạch đến nỗi Barclay nghĩ chắc hẳn gã đã liếm đến giọt nước xốt cuối cùng như một con chó. Gã đang khóc.

“Tôi vừa chợt nghĩ ra,” Trusdale nói.

“Nghĩ gì thế, Jim?”

“Nếu ngày mai họ treo cổ tôi, tôi sẽ xuống mồ cùng bít tết và trứng trong bụng. Không còn cơ hội để tiêu hóa chúng nữa rồi.”

Barclay im lặng một lúc. Ông thấy sợ, không phải vì hình ảnh đó mà vì Trusdale đã nghĩ đến nó. Rồi ông nói, “Lau mũi đi.”

Trusdale lau mũi.

“Giờ nghe tôi nói đây, Jim, vì đây là cơ hội cuối cùng của cậu. Cậu đã ở quán rượu giữa buổi chiều hôm đó. Không có nhiều người ở đó. Đúng không?”

“Có lẽ thế.”

“Vậy ai đã lấy mũ của cậu? Nhắm mắt lại. Nhớ lại. Thấy không.”

Trusdale nhắm mắt lại. Barclay chờ đợi. Cuối cùng Trusdale mở mắt ra, đỏ ngầu vì khóc. “Tôi còn không nhớ nổi tôi có đội nó không nữa.”

Barclay thở dài. “Đưa tôi cái đĩa, cẩn thận con dao.”

Trusdale đưa cái đĩa qua song sắt, trên đó đặt dao và đĩa, rồi nói gã ước gì có một chút bia. Barclay thoáng nghĩ, rồi khoác cái áo nặng chịch, đội chiếc mũ Stetson lên, rồi đi xuống Chuck-a-Luck, mua một xô bia nhỏ của Dale Gerard. Gã mai táng Hines cũng vừa nốc một ly rượu vang. Gã theo Barclay ra ngoài.

“Mai là ngày trọng đại đây,” Barclay nói. “Đã mười năm rồi chưa có vụ treo cổ nào, và thật may nếu mười năm nữa cũng sẽ không có. Đến lúc đó thì tôi đã nghỉ việc. Tôi ước giá mà là bây giờ.”

Hines nhìn ông. “Ông thật sự không nghĩ hẳn đã giết con bé.”

“Nếu cậu ta không giết,” Barclay đáp, “thì tên giết người vẫn còn nhõn nhõn ngoài kia.”

Buổi treo cổ diễn ra lúc chín giờ sáng ngày hôm sau. Hôm đó trời có gió và lạnh buốt, nhưng hầu hết dân thị trấn vẫn kéo đi xem. Mục sư Ray Rowles

đứng cạnh John House trên giàn treo cổ. Cả hai đều run lập cập dù đã có áo khoác và khăn quàng. Những trang Kinh Thánh của Ray Rowles rung lật phật. Chiếc mũ trùm đầu bằng vải xô nhuộm đen được giắt vào thắt lưng của House cũng vậy.

Barclay dẫn Trusdale, hai tay bị trói sau lưng, lên giá treo cổ. Trusdale vẫn bình tĩnh cho đến khi bước lên bậc thang, rồi gã bắt đầu vùng vẫy và khóc.

“Đừng làm thế,” gã nói. “Làm ơn đừng làm thế với tôi. Làm ơn đừng hại tôi. Làm ơn đừng giết tôi.”

Gã quá khỏe đối với một người nhỏ bé, nên Barclay phải vẫy Dave Fisher đến giúp một tay. Cả hai cùng tóm lấy gã, vặn vẹo, tránh né, đẩy gã lên hết mười hai bậc cầu thang. Có lúc gã vùng mạnh đến mức cả ba người suýt ngã, tay gã gần tóm lấy được hai người.

“Thôi đi, hãy chết như một thằng đàn ông!” ai đó hét lên.

Trên giàn treo cổ, Trusdale im lặng trong phút chốc, nhưng khi Pastor Rowles bắt đầu nguyện bài thánh ca số 51, gã bắt đầu la hét. “Như một con mụ bị xoắn núm vú,” ai đó đã nói thế sau đó trong Chuck-a-Luck.

“Xin hãy thương lấy tôi, lạy Chúa, tùy lòng nhân từ vĩ đại của Người,” Rowles đọc, cao giọng để át tiếng than khóc cầu được thả đi của người đàn ông bị kết án. “Bằng lòng từ bi của Người, xin hãy mang tội lỗi của tôi đi.”

Khi Trusdale thấy House rút chiếc mũ trùm đầu màu đen ra khỏi thắt lưng của gã, Trusdale bắt đầu hỗn hển như một con chó. Gã lắc đầu hết bên này đến bên kia, cố lẩn tránh chiếc mũ. Tóc gã bay. House kiên nhẫn theo từng cú giật, như người đàn ông muốn thuần phục một con ngựa bất kham.

“Hãy để tôi được nhìn những ngọn núi!” Trusdale gầm lên. Những dòng nước mũi thò lò từ hai lỗ mũi. “Tôi sẽ ổn nếu các anh cho tôi ngắm nhìn ngọn núi thêm một lần nữa!”

Nhưng House chỉ trùm mũ lên đầu Trusdale rồi kéo nó xuống đến tận đôi vai run rẩy của gã. Pastor Rowles vẫn đều đều đọc, còn Trusdale thì cố chạy

ra khỏi cửa sập. Barclay và Fisher đẩy gã lại đúng chỗ. Phía dưới, ai đó hét, “Treo gã lên nào!”

“Nói amen đi,” Barclay bảo Pastor Rowles. “Lạy Chúa Kitô, nói amen đi.”

“Amen,” Pastor Rowles nói, rồi lùi lại, đóng sập cuốn Kinh Thánh.

Barclay gật đầu với House. House kéo cần gạt. Trục bôi mỡ thụt lại và cửa sập rơi xuống. Trusdale cũng vậy. Có tiếng rắc nhỏ phát ra khi cổ gã gãy. Chân gã giật lên gần chạm đến cầm, rồi rơi thông xuống. Những giọt nước màu vàng nhuộm đám tuyết bên dưới chân gã.

“Chết đi, thằng khốn nạn!” Ông bố Rebecca Cline hét. “Chết mà són đái như con chó trên cột cứu hỏa. Chào mừng đến địa ngục.” Một vài người vỗ tay.

Mọi người đến xem ở lại cho đến khi thi thể của Trusdale, vẫn đội chiếc mũ trùm đầu màu đen, được đặt lên chính cái toa xe mà gã ngồi trên khi đến thị trấn. Rồi họ giải tán.

Barclay trở lại nhà giam và ngồi trong căn buồng đã giữ Trusdale. Ông ngồi đó trong mười phút. Trời đủ lạnh để ông thấy hơi thở của mình. Ông biết ông đợi cái gì, và cuối cùng nó cũng đến. Ông nhặt cái xô nhỏ dùng để mua bia lần cuối cho Trusdale và nôn vào đó. Rồi ông trở lại văn phòng của mình và nhóm lò.

Tám tiếng sau ông vẫn ngồi đó, cố gắng đọc một cuốn sách, khi Abel Hines bước vào. Gã bảo, “Ông nên xuống phòng tang lễ, Otis. Tôi muốn chỉ cho ông thấy một thứ.”

“Cái gì thế?”

“Không. Ông sẽ muốn tự mình nhìn nó.”

Họ đi bộ xuống Nhà xác và Phòng Tang lễ Hines. Ở phòng bên trong, Trusdale nằm trần truồng trên bàn lạnh. Mùi hóa chất và phân bốc lên.

“Chúng sẽ đầy ra quần khi người ta chết kiểu đó,” Hines nói. “Ngay cả những người ngẩng cao đầu chào đón cái chết cũng thế. Họ không kiểm soát được. Cơ hậu môn giãn ra.”

“Thì?”

“Bước qua đây. Tôi nghĩ một người làm công việc như ông chắc phải thấy nhiều thứ ghê tởm hơn hai ống quần đầy cứt này rồi.”

Chiếc quần nằm trên sàn, gần như bị lộn trái toàn bộ. Có thứ gì đó ánh lên trong đám bầy nhầy. Barclay nghiêng người lại gần hơn và nhận ra đó là một đồng đô la bạc. Ông cúi xuống và nhặt nó khỏi đồng cứt.

“Tôi không hiểu,” Hines nói. “Gã khốn nạn đó bị nhốt khá lâu rồi.”

Có một chiếc ghế ở góc phòng. Barclay ngồi xuống nặng nề đến mức chiếc ghế kêu *phịch*. “Chắc hẳn là hắn đã nuốt nó lần đầu tiên khi nhìn thấy ánh đèn dầu của chúng ta đi tới. Và cứ mỗi lần nó ra là hắn lại lau sạch nó và nuốt trở lại.”

Hai người đàn ông nhìn nhau chăm chăm.

“Ông đã tin hắn,” sau cùng Hines nói.

“Thật ngu là tôi đã tin, đã từng.”

“Có lẽ điều đó nói nhiều về ông hơn là về hắn.”

“Hắn một mực nói hắn vô tội cho đến phút cuối. Cứ như thể hắn có đứng trước Ngai Chúa thì cũng nói vậy.”

“Phải,” Hines đáp.

“Tôi không hiểu. Hắn sẽ bị treo cổ. Dù thế nào thì hắn cũng bị treo cổ. Anh có hiểu không?”

“Tôi còn không hiểu tại sao mặt trời cứ mọc. Ông định làm gì với đồng bạc đó? Trả lại cho bố mẹ con bé à? Có lẽ ông đừng làm thế thì tốt hơn, vì...”

Hines nhún vai.

Vì nhà Cline đã biết từ đầu. Mọi người trong thị trấn đã biết từ đầu. Ông là người duy nhất không biết. Thật ngu là ông không biết.

“Tôi không biết mình sẽ làm gì với nó nữa,” ông nói.

Làn gió nổi lên, mang theo tiếng hát. Nó đến từ phía nhà thờ. Nó là bài ngợi ca Đức Chúa. ♦

Copyright © 2015 by Stephen King | Bản dịch © 2015 Nguyễn Huy Hoàng.